

Tỷ giá làm cho thị trường trong nước và thế giới hình thành các “bình thông nhau”

TRẦN TRỌNG TRIẾT

Chuyên viên Tài chính – Ngân hàng

Điều hành tỷ giá linh hoạt

Sau nhiều năm, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) dưới sự chỉ đạo của Chính phủ đã thực hiện tốt việc ổn định tỷ giá hối đoái góp phần thực hiện chủ trương khuyến khích xuất khẩu và hạn chế nhập siêu, ổn định thị trường tiền tệ, giá cả trong nước thời gian vừa qua. Với tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, liệu các chính sách quản lý về tiền tệ, tỷ giá hối đoái của Việt Nam có cần điều chỉnh cho phù hợp với tình thế mới để khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập siêu không? Thời gian gần đây do những biến động trái chiều về dòng vốn USD lúc thừa, lúc thiếu nên đã có nhiều ý kiến khác nhau về việc Chính phủ sẽ điều hành chính sách hối đoái như thế nào? Cố định hay thả nổi tỷ giá trong năm 2009 để khuyến khích xuất khẩu? Tính từ đầu năm đến nay, USD đã tăng giá trên 10% so với Euro, 5,5% so với Bạt Thái, 3,1% so với Đôla Singapore, 7% so với Ringit Malaysia. Biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và sự gia tăng các luồng vốn đầu tư nước ngoài đã khiến cho thị trường ngoại hối trong năm 2008 diễn biến phức

tạp, có những thời điểm cung cầu ngoại tệ mất cân đối lúc thừa, lúc thiếu. Trong bối cảnh suy thoái kinh tế, dòng vốn ngoại tệ năm 2009 sẽ không còn chảy mạnh vào Việt Nam, luồng vốn ngoại tệ này đang có xu hướng rút ra khỏi Việt Nam. Trước tình hình đó, việc điều hành tỷ giá tương đối linh hoạt sẽ giúp các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế thích ứng tốt hơn với các biến động trên thị trường thế giới. Khi đồng USD giảm giá 20-30% so với các đồng ngoại tệ khác, tỷ giá hối đoái của ta ít thay đổi (16.000-17.000 VND/USD), nay đồng USD lên giá 5-10% so với các đồng ngoại tệ khác, liệu tỷ giá VND/USD có nên giữ ở mức ổn định như hiện nay hay không? Theo các nhà nghiên cứu ở Viện Khoa học Xã hội Việt Nam thì đây là cơ hội để phá giá một bước đồng Việt Nam nhằm đẩy mạnh khuyến khích xuất khẩu, giảm thâm hụt mậu dịch, giảm sự mất cân đối thanh toán vãng lai để thu về nhiều ngoại tệ. Chính sách tỷ giá cần linh hoạt hơn. Ví dụ: vào giữa năm 2008, tỷ giá giao dịch giữa ngân hàng thương mại (NHTM) với khách hàng có khi trên 18.000 VND/USD, vượt xa so với tỷ giá trần cho phép, khiến tỷ giá thị trường tự do có lúc vọt lên 19.500 VND/USD. Trong những ngày gần đây tỷ giá bình quân liên ngân hàng do NHNN công bố cùng ngày giữ ở mức 16.882 VND/USD, trên thị trường tự do tỷ giá hối đoái đã đạt 17.350-17.500 VND/USD, giao dịch trầm lắng. Với tỷ giá này, một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu cho rằng so với giá nhân công tăng cao, trong khi giá xuất khẩu có xu hướng giảm mạnh, tỷ giá tăng thêm hiện nay vẫn chưa bù đắp hết khó khăn cho doanh nghiệp.

Tỷ giá không thể vừa lòng tất cả

Theo Vụ Quản lý Ngoại hối (NHNN), điều hành tỷ giá là một vấn đề cực kỳ nhạy cảm và khó khăn, trong khi nền kinh tế Việt Nam đang liên thông với thế giới. Điều hành tỷ giá còn phải phụ thuộc vào các biến số kinh tế vĩ mô, chứ không thể theo một luồng ý kiến nào. Chính vì vậy, các doanh nghiệp

Tỷ giá là tổng hòa của nhiều mối quan hệ (xuất-nhập khẩu, vay-trả nợ, lượng ngoại tệ vào-ra, tỷ giá hối đoái-tỷ giá sức mua tương đương, tăng-giảm dự trữ ngoại hối...). Trong điều kiện toàn cầu hóa và “thế giới phẳng” do toàn cầu hóa tạo ra, tỷ giá sẽ làm cho thị trường trong nước và thế giới hình thành các “bình thông nhau”.

nên chủ động cân đối nguồn ngoại tệ cho nhu cầu xuất nhập khẩu của doanh nghiệp mình. Tỷ giá sẽ ổn định trong phạm vi biên độ mới từ +/- 3% lên +/-5% và hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Việc điều chỉnh biên độ tỷ giá hoàn toàn do yêu cầu nội tại của thị trường, không phải do mất cân đối về ngoại tệ.

Việc tăng tỷ giá VND/USD vừa khuyến khích xuất khẩu, đồng thời hạn chế nhập siêu, nhưng ngược lại khoảng 70-80% hàng nhập khẩu để phục vụ xuất khẩu, nếu tỷ giá không hợp lý, giá thành sản xuất hàng xuất khẩu sẽ tăng cao, tác động trái chiều với đẩy mạnh xuất khẩu.

Quan sát diễn biến thị trường ngoại tệ tự do, nóng lên từ chiều 23/3 sau quyết định nới biên độ tỷ giá lên +/-5% của NHNN, nhưng chưa đầy một ngày, giá bán mỗi USD tại thị trường này đã đảo chiều đi xuống, từ mức đỉnh 18.000 đồng, xuống còn 17.830 đồng cuối chiều qua.

Đến sáng 25/3, nhiều điểm thu đổi... chào giá mua và bán tương ứng 17.780-17.850 đồng, nhích nhẹ 20 đồng so với mức đáy, nhưng đã giảm mạnh tới 150 đồng so với giá cao nhất chiều 23 và sáng 24/3. Tuy nhiên, tùy lượng ngoại tệ khách bán ra hay mua vào, các chủ hàng điều chỉnh giá. Nếu khách bán nhiều, có thể được mua nhỉnh hơn 10 đồng.

Cuối ngày 23/3, một số đại lý đã trả lời không còn đôla để bán. Nhưng đến 24/3, giao dịch tại các điểm thu đổi đã thưa thớt hẳn. Tâm lý người dân đã thận trọng hơn, một số thậm dò, không có hiện tượng đổ xô đi mua USD như những lần thị trường lên cơn sốt trước đó. Hơn nữa, với nhiều người, cú nhảy ngoạn mục của giá USD trên thị trường này hồi tháng 5, 6 năm ngoái tới trên 19.500 đồng, rồi chóng vánh rơi xuống dưới 18.000 đồng vẫn là bài học đắt giá.

Theo giới quan sát, dù giá USD tăng nhưng gửi tiết kiệm VND vẫn có tỷ suất sinh lời cao hơn, chưa kể rủi ro biến động tỷ giá. Hiện lãi suất huy động VND của nhiều ngân hàng đã tăng khá cao, để hút vốn cho nền kinh tế, đáp ứng nhu cầu vay của nhiều doanh nghiệp. Hiện tại hầu hết các NHTM đều chấp nhận mức lãi suất huy động trên 8% một năm, cá biệt có NHTM để gần 9% cho các kỳ hạn trên 1 năm.

Trên thực tế, thị trường ngoại tệ tự do thường tăng giảm thất thường, không loại trừ yếu tố đầu cơ. Giới kinh doanh kim hoàn và ngoại tệ có thể điều chỉnh giá mua và bán theo hướng có lợi cho việc gom hàng hoặc để nhập lậu. Chẳng hạn, để kích thích khách bán ra, họ sẽ thu hẹp khoảng cách giữa giá mua và bán. Để hạn chế rủi ro biến động giá, các chủ hàng sẽ doãng rộng khoảng vênh này.

Giá vàng lại thường “ăn theo” giá đô. Mỗi khi giá đô lên là vàng vật chất cũng đó đắt hơn, do quy đổi từ tỷ giá VND/USD. Những lần tăng giá USD trên thị trường tự do thường bị dẫn dắt bởi yếu tố tâm lý, tăng nhanh và giảm cũng rất nhanh, và nhiều khi không theo quy luật cung-cầu nào. Chỉ cần một vài thông tin không chính thức dự báo tiền đồng mất giá, lập tức giới đầu cơ đẩy tỷ giá trên thị trường tự do lên cao. Hoặc một số doanh nghiệp nhập khẩu có nhu cầu ngoại tệ với số lượng lớn phải mua USD trôi nổi để nộp vào tài khoản, thanh toán cho đối tác ngoài, khi đó tỷ giá USD/VND chỉ nóng trong một, hai ngày sau đó hạ nhiệt.

Trên thế giới, việc Chính phủ Mỹ tiếp tục bơm hàng núi tiền để tăng thanh khoản cho các nhà băng, hy vọng vực dậy nền kinh tế đang ồm yếu sẽ lại đặt nước này trước bài toán siêu lạm phát trong tương lai. Đồng bạc xanh do vậy cũng không thể duy trì lâu được sức mạnh của nó trong rổ tiền tệ.

Theo nhận định của giới chuyên gia, với việc nới biên độ tỷ giá lần này, thị trường sẽ hạn chế được hiện tượng khan hiếm ngoại tệ. Các nhà xuất khẩu sẽ tính đến việc bán ra ngoại tệ để giải quyết nhu cầu vốn. Giá bán tại các ngân hàng thấp hơn tại thị trường tự do nên các nhà nhập khẩu lại muốn mua với giá niêm yết tại nhà băng.

NHNN đã cấm các biện pháp mua-bán ngoại tệ vượt trần biên độ cho phép theo quy định. Nhiều phân tích cho thấy, cung-cầu ngoại tệ không quá căng thẳng, NHNN đủ khả năng can thiệp trong những trường hợp cần thiết. Hơn nữa, điều hành tỷ giá vốn là bài toán khó và nhạy cảm với nền kinh tế của mỗi quốc gia. Trong điều kiện Việt Nam vẫn còn nhập khẩu nhiều, vay nợ nước ngoài, việc điều hành tỷ giá càng cần linh hoạt theo diễn biến thị trường.

Ngoài ra, việc phát hành trái phiếu Chính phủ lần này sẽ thu về cho Nhà nước một lượng ngoại tệ đáng kể trôi nổi ngoài thị trường, tiếp tục đảm bảo cân đối thanh toán. Chưa kể, luồng ngoại tệ còn được gia tăng từ hoạt động xuất khẩu. Động thái nới biên độ tỷ giá của NHNN được nhận định sẽ có tác động tích cực lên thị trường, khuyến khích doanh nghiệp xuất khẩu và giảm dần tình trạng găm giữ ngoại tệ, vì tỷ giá hối đoái đã tăng cao so với trước đây.

Ông Nguyễn Đức Vinh, Tổng giám đốc Techcombank khẳng định: “Các doanh nghiệp nhập khẩu đã mua được ngoại tệ từ ngân hàng nhiều hơn và có thêm nhiều doanh nghiệp bán USD. Tính thanh



khảo của thị trường ngoại tệ đã được cải thiện rõ rệt”. Theo ông Vinh, nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu phục hồi hoạt động, được vay vốn hỗ trợ lãi suất nên đẩy mạnh việc nhập khẩu thiết bị máy móc phục vụ sản xuất khiến nhu cầu về ngoại tệ tăng cao. Ông Vinh cho biết trong tháng 2/2009, doanh số thanh toán quốc tế của Techcombank tăng 20% dù thị trường ngoại tệ khá căng thẳng.

Nhận định về biến động của giá USD trong thời gian tới, ông Nguyễn Đức Hương, Tổng giám đốc Ngân hàng cổ phần Liên Việt nói: “Việc nới lỏng tỷ giá thường là có biến động tâm lý đẩy giá lên nhưng tôi dự đoán đợt nâng tỷ giá này không có biến động lớn”.

Theo nhận định của một số chuyên gia tiền tệ khác, biên độ tỷ giá +/-5% mà SBV đưa ra trên thực tế đã tính tới giá USD giao dịch mà các ngân hàng đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để có thể mua, bán được với các doanh nghiệp trong những ngày trước đó. Cũng chính vì lý do này, việc mua bán USD giữa các ngân hàng và doanh nghiệp trở nên thuận lợi hơn do họ không cần phải áp dụng các biện pháp để “lách trần”.

Theo bà Đỗ Thị Nhiên, Phó vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối NHNN, người có ngoại tệ để bán thì muốn tỷ giá cao, còn người cần mua ngoại tệ nhập khẩu thì muốn tỷ giá thấp xuống, cho nên sẽ không có một giải pháp tối ưu nào để dung hòa hai ý kiến trên, Chính vì vậy, doanh nghiệp cần phải chia sẻ với Chính phủ trong hoàn cảnh khó khăn như hiện nay, không thể vì lợi ích của doanh nghiệp nào mà chính sách tỷ giá nghiêng theo hướng đó.

Theo bà Nhiên, điều hành chính sách tỷ giá phải theo các biến số vĩ mô: xuất khẩu, nhập khẩu, nghĩa vụ trả nợ nước ngoài trong từng thời kỳ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài... Điều hành linh hoạt tỷ giá như thế nào để khuyến khích xuất khẩu, giám sát nhập khẩu, ổn định đồng tiền, ổn định nền kinh tế, ổn định lòng dân và thu hút đầu tư... sẽ có cả một hội đồng bàn bạc phân tích điều hành.

Dự đoán thời gian tới

Vì tỷ giá VND/USD là tổng hòa của nhiều mối quan hệ, cả trong và ngoài nước, nên dự đoán không hề đơn giản. Tuy nhiên, nếu dự báo đúng thì có ý nghĩa rất lớn, không chỉ có ý nghĩa đối với vĩ mô mà cả vĩ mô và nhiều mối quan hệ như trên đã đề cập. Muốn dự đoán, cần lường định các yếu tố tác động trong thời gian tới.

Trên thị trường quốc tế, USD vẫn tiếp tục tăng giá so với các đồng tiền khác trên thế giới. Tuy nhiên, với lượng tiền khổng lồ đưa ra lưu thông thông qua các gói kích thích kinh tế và hạ thấp lãi suất sẽ làm cho lạm phát sẽ tăng trở lại, đặc biệt khi kinh tế Mỹ có dấu hiệu phục hồi. Khi đó giá USD sẽ giảm; còn từ nay đến đó sẽ biến động,

tùy theo hình “răng cưa” (tức là lúc tăng lúc giảm), nhưng chiều hướng chung vẫn là tăng.

Ở trong nước, Thủ tướng Chính phủ đã công bố không phá giá VND, việc điều hành tỷ giá được thực hiện linh hoạt theo diễn biến thực tế. Diễn biến thực tế sẽ phụ thuộc vào quan hệ cung-cầu USD trên thị trường.

Về phía cung, nguồn ngoại tệ vào nước ta sẽ không còn tăng với tốc độ cao như năm trước, thậm chí còn bị giảm, do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới. Nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có thể bị sụt giảm cả về lượng vốn đăng ký và lượng vốn thực hiện. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA cam kết cuối năm ngoài giảm so với năm trước và khả năng giải ngân bằng năm ngoài là khó khăn. Nguồn vốn đầu tư gián tiếp (FII) có xu hướng “ra” nhiều hơn “vào” khi chỉ số giá chứng khoán hiện vẫn đang dò “đáy” mới và thị trường bất động sản vẫn chưa hết đóng băng. Lượng kiều hối sẽ khó đạt được như năm trước do thu nhập của Việt kiều, của lao động xuất khẩu không còn được như trước, lãi suất gửi VND ở trong nước giảm mạnh chỉ còn bằng 1/3-1/2 so với đỉnh điểm của năm ngoài. Xuất khẩu không còn tăng với tốc độ cao như năm trước, do gặp khó khăn về thị trường, về giá cả, về thanh toán, về nguồn hàng (dầu thô, than đá khai thác không tăng để tiết kiệm tài nguyên, một phần để lại sử dụng trong nước nên xuất khẩu giảm; một số nông sản lượng xuất khẩu đã tới ngưỡng), thậm chí có thị trường, có mặt hàng kim ngạch còn bị giảm.

Về phía cầu, lớn nhất là nhập khẩu, thì có xu hướng giảm mạnh hơn cả xuất khẩu, nên mức nhập siêu sẽ thấp (tháng 1/2009 đã xuất siêu hơn 400 triệu USD, tháng thứ hai tính từ năm 2006 xuất hiện xuất siêu).

Một yếu tố khác là “cánh kéo tỷ giá” vẫn còn chênh lệch lớn. Trước năm 2005, 1 USD tại Việt Nam có sức mua cao gấp 4-5 lần tại Mỹ; từ năm 2005, chênh lệch này còn khoảng 3,4 lần. Độ mở cửa càng cao, giá cả của Việt Nam sẽ dần đắt lên và chênh lệch trên sẽ giảm dần.

Xem xét các yếu tố trên thì có thể dự đoán tỷ giá VND/USD năm nay sẽ có xu hướng tăng, nhưng không có biến động lớn. Cuối năm 2008 so với cuối năm 2007, giá USD ở Việt Nam tăng 6,31%. Khả năng năm nay có thể tăng với tốc độ dưới con số đó; tức là đến cuối năm có thể ở mức 18.500 VND/USD ■

Tài liệu tham khảo

www.chinhphu.com.vn,

www.sbv.gov.vn,

www.vir.com.vn,

www.gdt.gov.vn,

www.tapchithuongmai.vn